

ỦY BAN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BỈM SƠN

Số: 420 /TTr-UBND

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bỉm Sơn, ngày 16 tháng 3 năm 2017

TỜ TRÌNH

Về việc **thẩm định chính sách tinh giản biên chế đợt 2 năm 2017**
Theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ

Kính gửi: Sở Nội vụ tỉnh Thanh Hoá.

Căn cứ Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 01/2015/TTLT-BNV-BTC ngày 14/4/2015 của Bộ Nội vụ, Bộ tài chính về hướng dẫn một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế;

Thực hiện Công văn số 181/SNV-QLCC,VC ngày 13/02/2017 của Giám đốc Sở Nội vụ tỉnh Thanh Hóa về việc thẩm định chính sách tinh giản biên chế đợt 2 năm 2017 theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ;

Sau khi xem xét đơn xin thôi việc của các đối tượng, đối chiếu với các quy định hiện hành. Ủy ban nhân dân thị xã Bỉm Sơn trình Sở Nội vụ Thẩm định:

- 03 trường hợp về hưu trước tuổi đối với Viên chức đơn vị sự nghiệp;
- 01 trường hợp chính sách thôi việc ngay đối với Công chức cấp xã;
- Tổng kinh phí: 443.861.644 đồng (Bốn trăm bốn ba triệu, tám trăm sáu mươi mốt nghìn, sáu trăm bốn bốn đồng).

(Có Biểu danh sách và hồ sơ kèm theo).

Kính đề nghị các cấp có thẩm quyền xem xét, *giải quyết.*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, NV.



Bùi Huy Hùng

DANH SÁCH VÀ KINH PHÍ CHI TRẢ CHO NHỮNG NGƯỜI NGHỈ HƯU TRƯỚC TUỔI ĐỢT 2 NĂM 2017
Từ ngày 01 tháng 7 năm 2017 đến ngày 31 tháng 12 năm 2017

ĐVT: 1000 đồng

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ đào tạo	Chức vụ CM đang đảm nhiệm	Tiền lương theo ngạch bậc, chức vụ hiện hưởng		Phụ cấp chức vụ (nếu có)		Phụ cấp thâm niên (nếu có)		Hệ số chính sách bảo lưu (nếu có)		Lương ngoài bậc trước liên kế		Tiền lương tháng (nếu có) để tính trợ cấp (1000 đồng)	Số năm đóng BHXH theo số BHXH	Số năm làm công việc nặng nhọc, độc hại hoặc có phụ cấp khu vực h số 0,7 trở lên	Thời điểm tính gần biên chế	Tuổi khi giải quyết tính gần biên chế	Kinh phí để thực hiện tính gần biên chế (1000 đồng)						
					Hệ số	Thời điểm hưởng	Hệ số	Thời điểm hưởng	Mức phụ cấp	Thời điểm hưởng	Mức phụ cấp	Thời điểm hưởng	Hệ số	Thời điểm hưởng						Tổng cộng	Trợ cấp tính cho thời gian nghỉ hưu trước tuổi	Trợ cấp do có đủ 20 năm đóng BHXH	Trợ cấp do có trên 20 năm đóng BHXH			
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25
I. Khối Hành chính																										
1	Đông Thị Hương	28/2/1973	BH	Công chức địa chính	2,67	9/2014			31%	02/2017					4,38	9/2011	2.910	8 năm 1 tháng	7/2017	45 tuổi	44.606					
Có 02 năm tiên tiến kể từ thời điểm xét tính gần biên chế, cần bổ sung chức được phân loại, đánh giá xếp loại theo mức Hoàn thành nhiệm vụ nhưng còn hạn chế về năng lực hoặc có 01 năm hoàn thành nhiệm vụ nhưng còn hạn chế về năng lực và 01 năm Không Hoàn thành nhiệm vụ nhưng không thể bỏ từ việc làm khác phù hợp.																										
II. Khối Sư nghiệp																										
1	Trần Thị Nga	14/3/1963	CBSP	GV THCS	4,89	9/2015			29%	01/2017				4,38	9/2012	6.903	31 năm	9/2017	52 tuổi 5 tháng	127.706	55.225	34.515	37.967			
Có 2 năm tiên tiến kể từ thời điểm xét tính gần biên chế, viên chức có 1 năm được phân loại đánh giá xếp loại vào mức HTNV và 1 năm Không HTNV nhưng không thể bỏ từ việc làm khác.																										
2	Mai Thị Thuận	10/7/1967	BHSP	GV TH	4,65	12/2015			20%	3/2016				4,32	12/2012	6.286	28 năm	9/2017	50 tuổi 02 tháng	144.592	88.012	31.433	23.146			
Có 2 năm tiên tiến kể từ thời điểm xét tính gần biên chế, viên chức có 1 năm được phân loại đánh giá xếp loại vào mức HTNV và 1 năm Không HTNV nhưng không thể bỏ từ việc làm khác.																										
3	Vũ Thị Bình	07/10/1964	TCMN	GV MN	4,06	10/2004	0,2	9/2014	31%	01/2017	16%	12/2016		3,86	10/2002	7.033	33 năm 7 tháng	8/2017	52 tuổi 11 tháng	126.956	48.811	34.865	47.068			
Có 2 năm tiên tiến kể từ thời điểm xét tính gần biên chế, viên chức có 1 năm được phân loại đánh giá xếp loại vào mức HTNV và 1 năm Không HTNV nhưng không thể bỏ từ việc làm khác.																										
TỔNG CỘNG																										

Địa chỉ: Khu phố 4, phường Phú Sơn, thị xã Bỉm Sơn.

Ủy ban nhân dân thị xã Bỉm Sơn nhận được đơn xin sửa chữa, cải tạo nhà xưởng sản xuất đá của hộ gia đình ông Lê Phú Thụ ngày 06/3/2017, kèm theo sơ đồ phương án. Sau khi xem xét, UBND thị xã Bỉm Sơn có ý kiến như sau:

1. Hiện nay, dự án đường giao thông từ quốc lộ 1A vào nhà máy xi măng Long Sơn và KCN phía đông thị xã Bỉm Sơn, có đi qua khu đất của hộ gia đình ông Lê Phú Thụ đang sản xuất, chế biến kinh doanh đá tại khu phố 10, phường Ba Đình, thị xã Bỉm Sơn với diện tích ảnh hưởng phải thu hồi khoảng 6000m², làm ảnh hưởng đến việc sản xuất kinh doanh của hộ gia đình. Đề tạo điều kiện cho hộ gia đình ổn định sản xuất kinh doanh và đời sống trong thời gian hoàn thiện thủ tục thuê đất và đầu tư xây dựng công trình sản xuất đá mỹ nghệ của Công ty TNHH Phú Phát do ông Lê Phú Thụ làm giám đốc đã được UBND tỉnh đồng ý chủ trương tại khu đất phía Tây Bắc và giáp với khu đất hiện nay hộ gia đình đang sử dụng, UBND thị xã Bỉm Sơn thống nhất cho hộ gia đình ông Lê Phú Thụ được sửa chữa cải tạo nhà xưởng sản xuất, nhà kho theo quy mô đã được UBND thị xã Bỉm Sơn đồng ý chủ trương tại văn bản số 594/UBND-QLĐT ngày 29/6/2010, để tạm sử dụng.

2. Sau khi hoàn thành dự án sản xuất đá mỹ nghệ hoàn thành, đi vào hoạt động, yêu cầu hộ gia đình ông Lê Phú Thụ tháo dỡ toàn bộ các hạng mục công trình hiện đang sử dụng (bao gồm cả các công trình cải tạo sửa chữa và các hạng mục công trình hiện trạng đã xây dựng theo văn bản số 594/UBND-QLĐT ngày 29/6/2010 của UBND thị xã Bỉm Sơn), trả lại mặt bằng không đòi bồi thường.

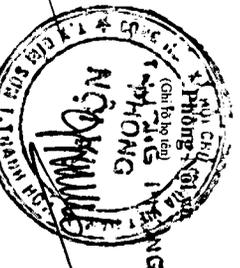
UBND thị xã Bỉm Sơn có ý kiến trả lời đề hộ gia đình ông Lê Phú Thụ biết và thực hiện./.

- Nơi nhận:**
- Như trên;
 - UBND phường Ba Đình;
 - Đội KTQTĐT;
 - Lưu: QLĐT, VP.

KẾT CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Tổng Thanh Bình

Người lập (Chữ rõ hoặc)

Tổng Thị Lệ

Thịnh Văn Phong

Lại Thế Chính

Bùi Huy Hùng
Bỉm Sơn, ngày 16 tháng 3 năm 2017